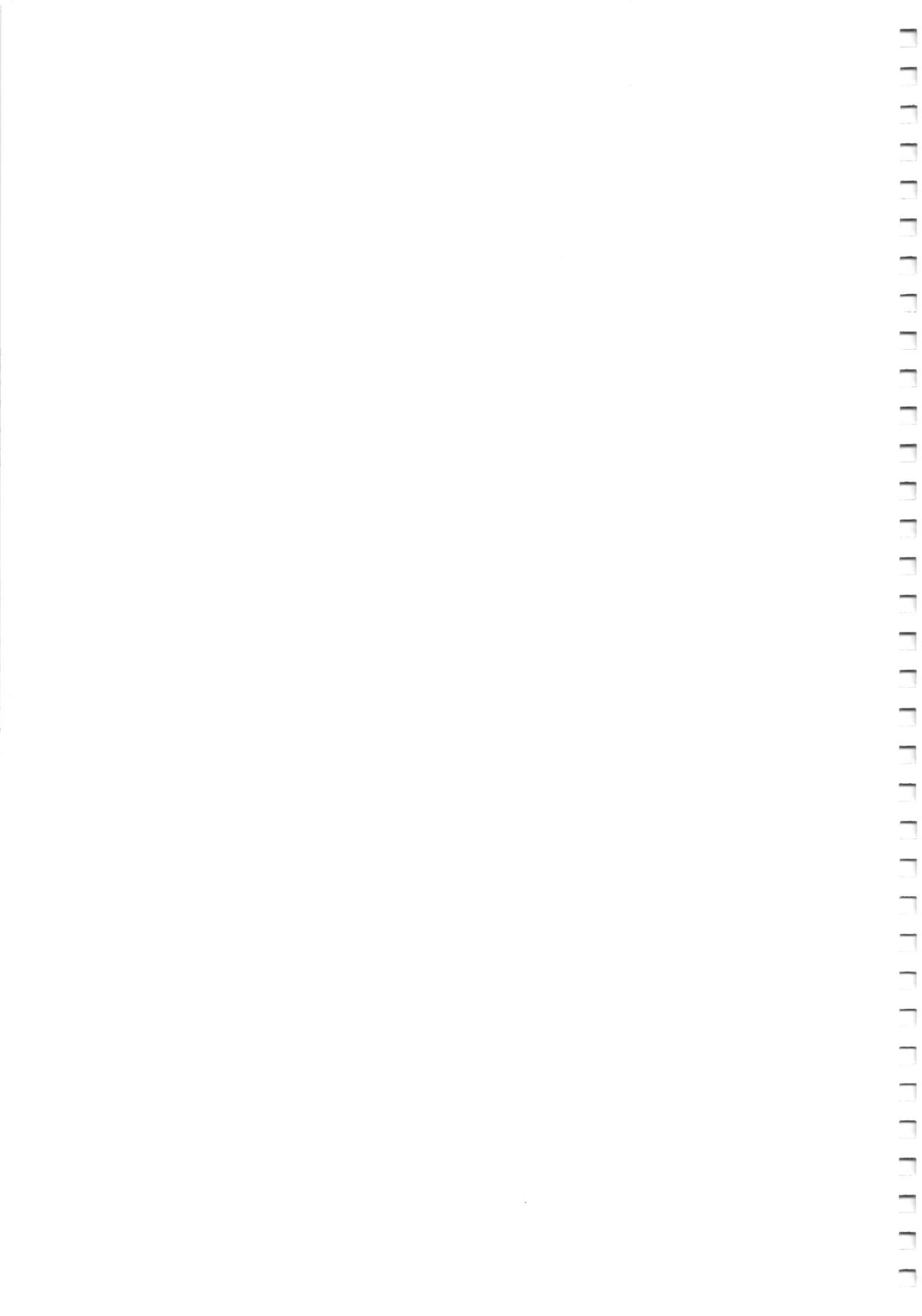


Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt

Ngày 31 tháng 12 năm 2015





Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính riêng tóm tắt	1 - 2
Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt	3 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt	7 - 8





Số tham chiếu: 60755035/18018303-BCTTR

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 03 đến trang 08, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần có đoạn trình bày vẫn đề cần nhấn mạnh về chính sách giãn trích lập dự phòng đối với một số khoản nợ và trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành theo Công văn số 1172/NHNN-TTGSNH.m ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các vấn đề khác về việc sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Mê Kông ("MDB") vào Ngân hàng và mua lại Công ty Tài chính Cổ phần Dệt may Việt Nam ("TFC") đối với báo cáo tài chính riêng này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 30 tháng 03 năm 2016. Báo cáo tài chính riêng này và báo cáo tài chính riêng tóm tắt không phản ánh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1 Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

20289
NHÂN
HÀ NỘI
- EM -

1927

1928



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán và phù hợp với quy định tại Khoản 11, Điều 1 Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2016



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02/TCTD

	31/12/2015 triệu đồng	31/12/2014 triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.529.016	1.177.850
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2.211.990	2.751.518
Tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	11.419.058	16.005.147
Tiền gửi tại các TCTD khác	3.443.573	3.779.995
Cho vay các TCTD khác	8.085.210	12.332.742
Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(109.725)	(107.590)
Chứng khoán kinh doanh	117.063	161.202
Chứng khoán kinh doanh	196.922	200.896
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(79.859)	(39.694)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-
Cho vay khách hàng	27.429.314	22.966.507
Cho vay khách hàng	28.023.905	23.509.425
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(594.591)	(542.918)
Hoạt động mua nợ	95.166	1.681.940
Mua nợ	107.207	1.699.148
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(12.041)	(17.208)
Chứng khoán đầu tư	49.696.945	41.754.932
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	39.887.071	38.436.182
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	10.282.951	3.952.524
Dự phòng chứng khoán đầu tư	(473.077)	(633.774)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	797.527	400.825
Đầu tư vào công ty con	797.076	51.600
Đầu tư dài hạn khác	451	349.225
Tài sản cố định	801.402	760.898
Tài sản cố định hữu hình	197.891	205.378
Nguyên giá tài sản cố định	594.609	455.484
Hao mòn tài sản cố định	(396.718)	(250.106)
Tài sản cố định thuê tài chính	276.544	283.175
Nguyên giá tài sản cố định	312.780	312.780
Hao mòn tài sản cố định	(36.236)	(29.605)
Tài sản cố định vô hình	326.967	272.345
Nguyên giá tài sản cố định	505.118	372.225
Hao mòn tài sản cố định	(178.151)	(99.880)
Tài sản có khác	10.682.008	15.277.012
Các khoản phải thu	4.374.839	10.241.453
Các khoản lãi, phí phải thu	3.094.705	4.253.331
Các khoản phải thu NSNN	49.044	49.044
Tài sản Có khác	3.181.491	778.482
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(18.071)	(45.298)
TỔNG TÀI SẢN	104.779.489	102.937.831



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02/TCTD

	31/12/2015 triệu đồng	31/12/2014 triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	5.027.470	42.311
Tiền gửi và vay các TCTD khác	17.893.190	25.219.749
Tiền gửi của các TCTD khác	4.747.419	7.027.513
Vay các TCTD khác	13.145.771	18.192.236
Tiền gửi của khách hàng	62.623.660	63.095.634
Các công cụ tài chính phái sinh và nợ phải trả tài chính khác	163.899	87.017
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	137.000	137.000
Phát hành giấy tờ có giá	3.297.331	3.000.000
Các khoản nợ khác	2.049.603	1.945.701
Các khoản lãi, phí phải trả	1.247.199	1.445.814
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	6.244	5.431
Các khoản phải trả và công nợ khác	796.160	489.834
Dự phòng rủi ro cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	-	4.622
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	91.192.153	93.527.412
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn của TCTD	12.035.628	8.286.095
Vốn điều lệ	11.750.000	8.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	608	607
Thặng dư vốn cổ phần	400.000	400.000
Cổ phiếu quỹ	(114.980)	(114.512)
Quỹ của TCTD	632.630	478.624
Lợi nhuận chưa phân phối	919.078	645.700
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.587.336	9.410.419
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	104.779.489	102.937.831

2007/08

2007/08
2008/09

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02/TCTD

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

	31/12/2015 triệu đồng	31/12/2014 triệu đồng
Cam kết bảo lãnh vay vốn	10.000	-
Cam kết giao dịch hối đoái	36.942.071	57.847.956
Cam kết cho vay không hủy ngang	-	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	488.373	558.563
Bảo lãnh khác	2.012.862	1.781.913
Các cam kết khác	195.100	1.706.906
	39.648.406	61.895.338

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Kế toán viên

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Văn Anh
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Bửu Quang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2016

$\partial^{\alpha} \psi^{ab} / \partial x^{\mu}$

$\partial^{\alpha} \psi^{ab} / \partial x^{\mu}$

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B03/TCTD

	<i>Năm 2015 triệu đồng</i>	<i>Năm 2014 triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	9.260.912	9.142.174
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(7.574.914)	(7.788.971)
Thu nhập lãi thuần	1.685.998	1.353.203
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	186.457	171.607
Chi phí hoạt động dịch vụ	(147.801)	(115.740)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	38.656	55.867
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(70.925)	(15.315)
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(46.068)	9.700
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	561.362	635.180
Thu nhập từ hoạt động khác	244.446	289.025
Chi phí hoạt động khác	(31.963)	(200.727)
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	212.483	88.298
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	140.616	91.245
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	2.522.122	2.218.178
Chi phí nhân viên	(773.089)	(579.664)
Chi phí khấu khao và khấu trừ	(125.254)	(96.725)
Chi phí hoạt động khác	(922.244)	(549.993)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(1.820.587)	(1.226.382)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	701.535	991.796
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1.286.082)	(2.616.722)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	749.368	1.759.237
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	164.821	134.311
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(42.196)	(19.256)
Chi phí thuế TNDN	(42.196)	(19.256)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	122.625	115.055
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	106	145

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Kế toán viên

Người phê duyệt:

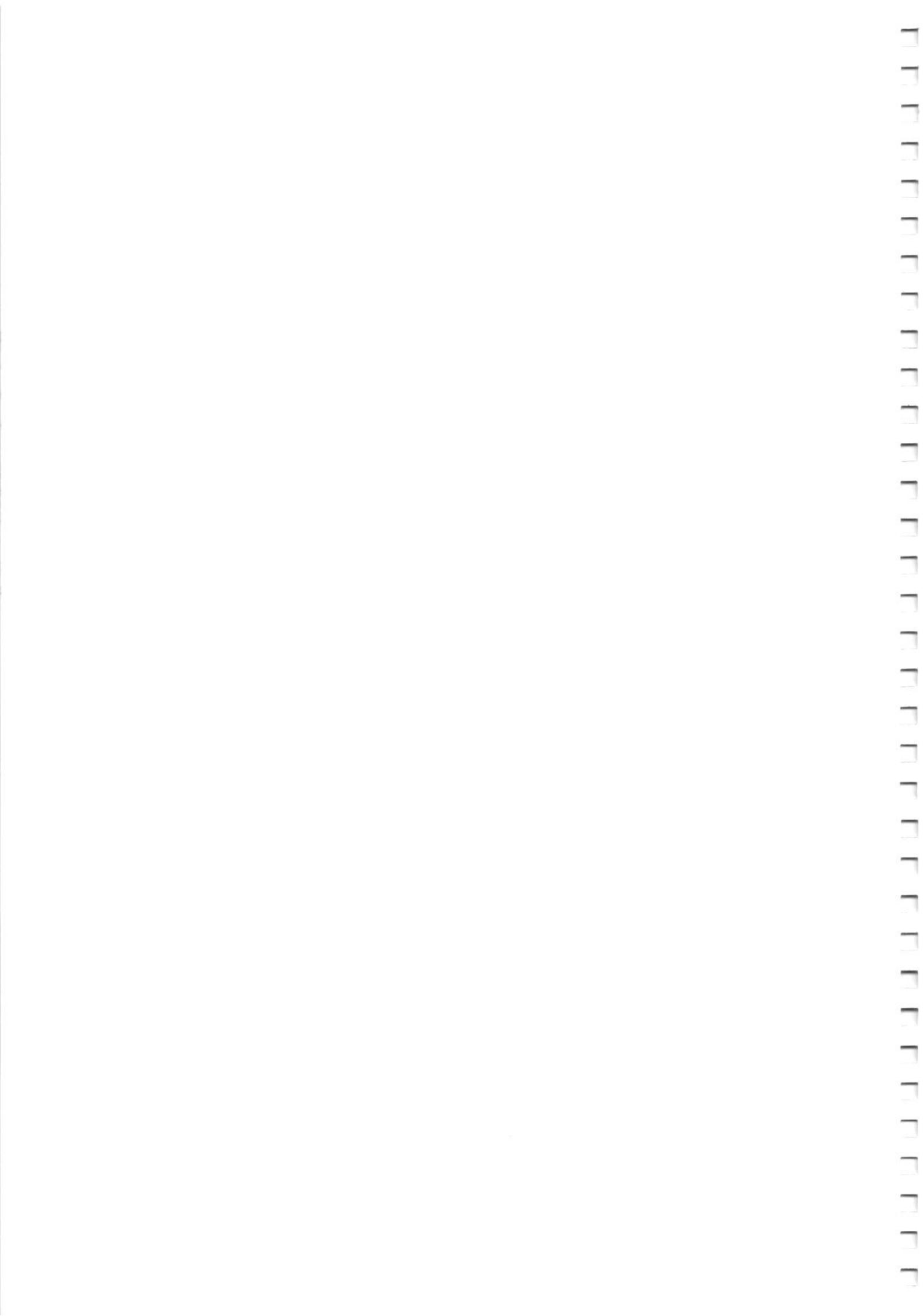
Bà Nguyễn Văn Anh
Kế toán Trưởng



Ông Huỳnh Bửu Quang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2016



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B04/TCTD

	2015 triệu đồng	2014 triệu đồng
LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	10.690.225	9.160.619
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(7.801.538)	(7.595.681)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	38.657	55.867
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	514.120	850.009
Chi phí khác	(896.698)	(396.144)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	166.899	22.526
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.261.578)	(951.171)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(50.599)	(111.255)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	1.399.488	1.034.770
Những thay đổi về tài sản hoạt động	3.680.005	(487.467)
Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác (Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	4.900.564	7.032.090
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(4.625.179)	(4.718.349)
Giảm/(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	-	48.112
(Tăng) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn	225.809	(1.191.959)
Giảm/(Tăng) khác về tài sản hoạt động	(549.028)	(540.991)
	3.727.839	(1.116.370)
Những thay đổi về công nợ hoạt động	(4.996.786)	(69.352)
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN	4.985.160	(601.878)
(Giảm)/Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(9.054.062)	821.766
(Giảm) tiền gửi của khách hàng	(1.995.135)	(2.444.558)
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	297.331	2.199.998
(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(2.751)	(4.402)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	76.882	87.017
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	698.287	(122.695)
Chi từ các quỹ của TCTD	(2.498)	(4.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh	82.707	477.951
LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(16.500)	(31.085)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	6.474	127.707
Tiền thu/(chi) đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(672.453)	24.159
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	72.260	86.001
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư	(610.219)	206.782

$\omega_{\text{eff}} \ll \omega_0$

$$\frac{\partial^2 \psi}{\partial t^2} = -\frac{\partial^2 \psi}{\partial x^2} + \frac{\partial^2 \psi}{\partial y^2}$$

(2)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B04/TCTD

LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ

Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động tài chính

Lưu chuyển tiền thuần trong năm

Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm

Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm

	2015 triệu đồng	2014 triệu đồng
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(72)	(73)
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ	(419)	(66.581)
Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động tài chính	(491)	(66.654)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(528.003)	618.079
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	7.493.133	6.875.054
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	6.965.130	7.493.133

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Kế toán viên

Bà Nguyễn Văn Anh
Kế toán Trưởng

Ông Huỳnh Biểu Quang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2016

